

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 “Về việc tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà ở”

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1995 ;

Địa chỉ: số C B N, Phường A, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số A, khu phố I, Phường A, Thành phố G, Tiền Giang.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số C, N, khu phố A, phường B, thành phố G, Tiền Giang

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1941

2. Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1943.

Địa chỉ: Số A, khu phố I, Phường A, thành phố G, Tiền Giang.

3. Chị Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số E, đường số I, khu phố B, Phường E, thành phố G, Tiền Giang.

4. Anh Nguyễn Cường T3, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Số E, đường số I, khu phố B, Phường E, thành phố G, Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận giấy bán đất bằng giấy tay bán đất được ký ngày 20/11/2023 giữa một bên hộ ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Vạn N. Hộ ông Nguyễn Văn C gồm ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị T1 ông Nguyễn Vạn T, chị Nguyễn Thị Thanh X, anh Nguyễn Cường T3, chị Nguyễn Thị Kim T2 đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, diện tích qua đo đạc thực tế là 79.1m² loại đất ONT, thửa số 257, tờ bản đồ số 15, diện tích 82,9m² loại đất ODT. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: thửa 257 diện tích giảm 3,8m² do xác định lại ranh với thửa 258 diện tích giảm 1,6m², giảm 2,2m² do mở rộng hẻm. Ranh giới ổn định. Trên thửa đất có nhà ở Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02473 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 25 tháng 7 năm 2022 cho hộ ông Nguyễn Văn C.

Phần đất có vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa đất 258 chiều dài cạnh 10.10m +1,20m
- Hướng Tây giáp thửa đất 256 chiều dài 2,78m+8,14m.
- Hướng Nam giáp hẻm 6.84m
- Hướng Bắc giáp hẻm 7,17m.

Đất tại khu phố I, phường A, thành phố G, Tiền Giang.

(Vị trí, kích thước khu đất có phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất, mảnh trích đo địa chính số 93-2024 phường A, bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất kèm theo).

Các bên đã thực hiện việc trả tiền xong. Chi phí tố tụng các bên thực hiện xong.

Các đương sự được quyền đến các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Thanh X, ông Nguyễn Vạn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền mà chị X, ông T đã tạm ứng án phí theo biên lai số 0000717 ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gò công, Tiền Giang. H lại cho chị Nguyễn Thị Thanh X, ông Nguyễn Vạn T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Ông Nguyễn Vạn N không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

THẨM PHÁN

Nội nhận:

- Đương sự; TAT
- VKSND TPGC;
- CCTHADS TPGC;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

Trần Thị An Thư